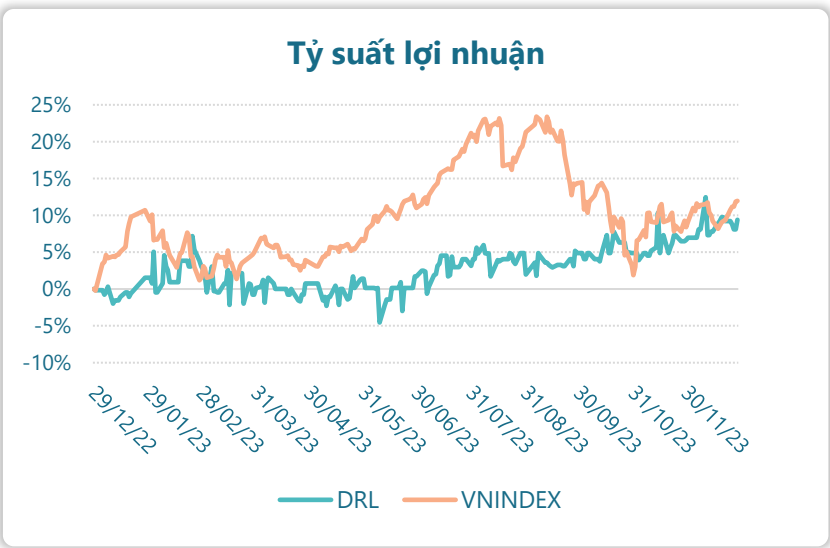
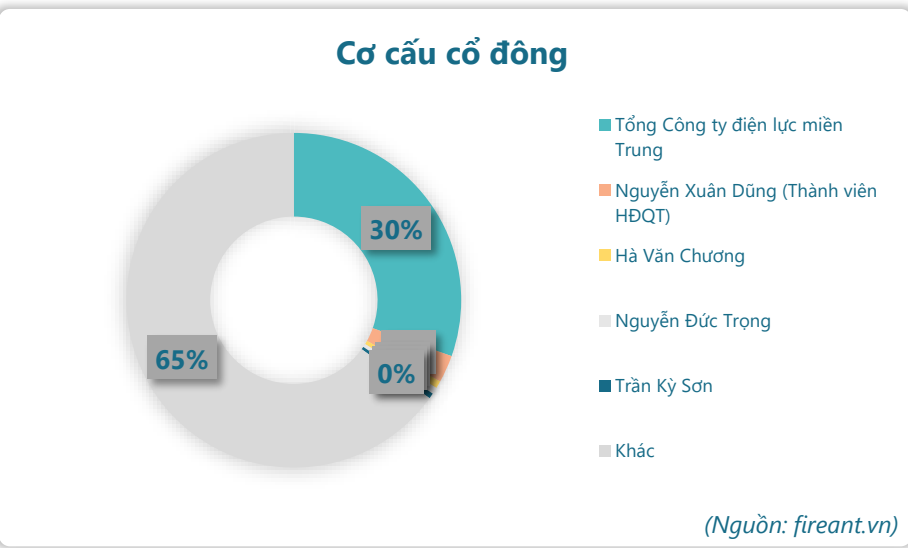
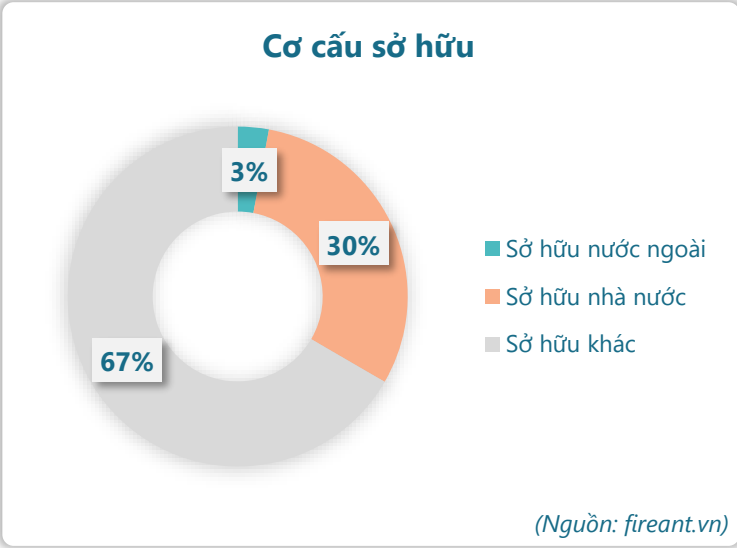
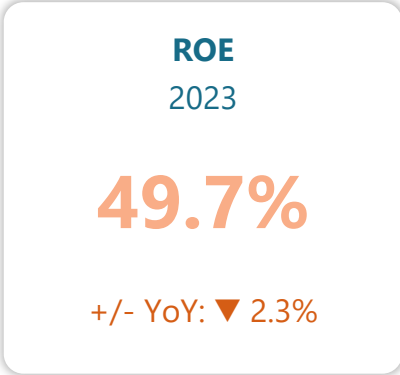
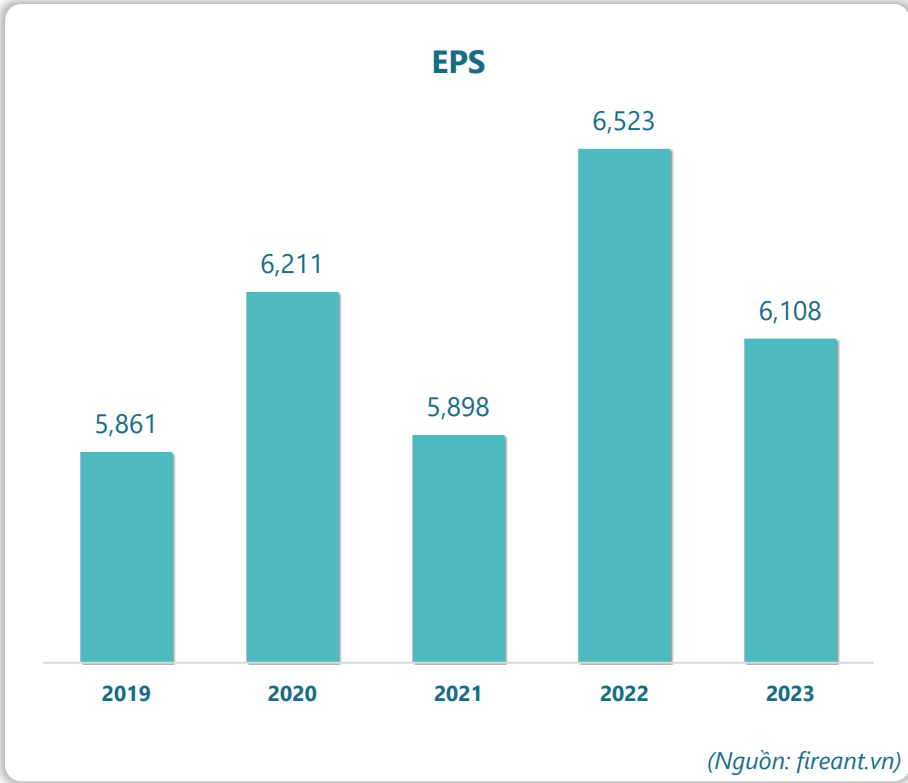
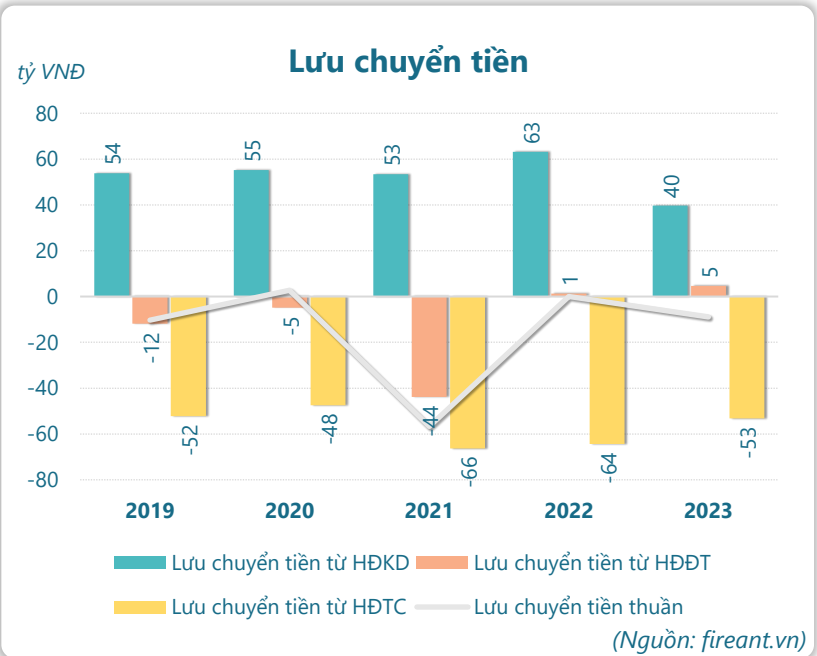
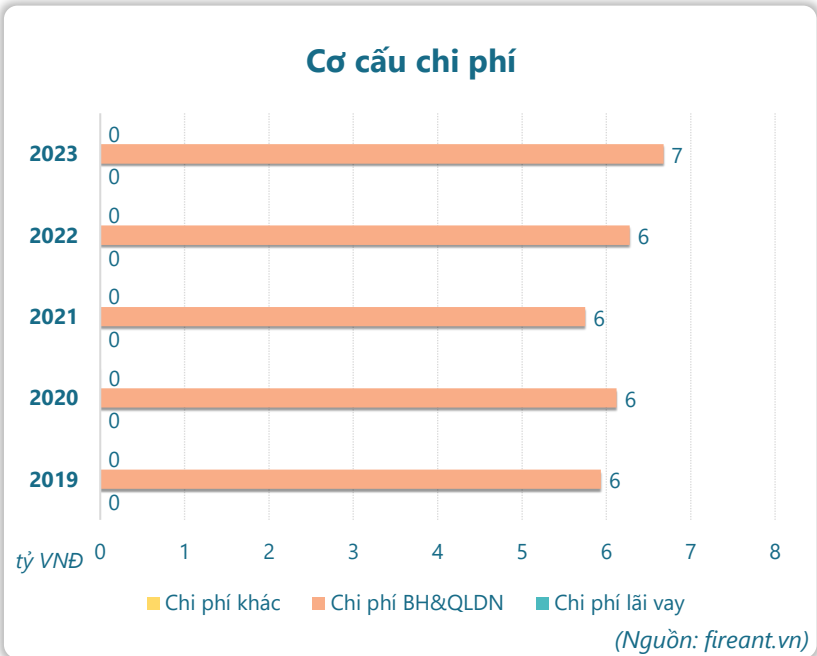
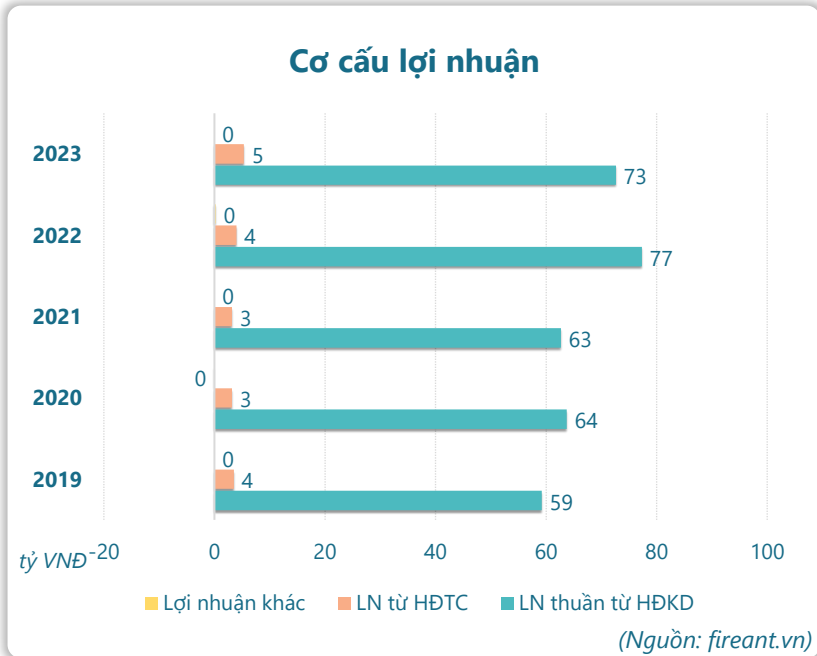
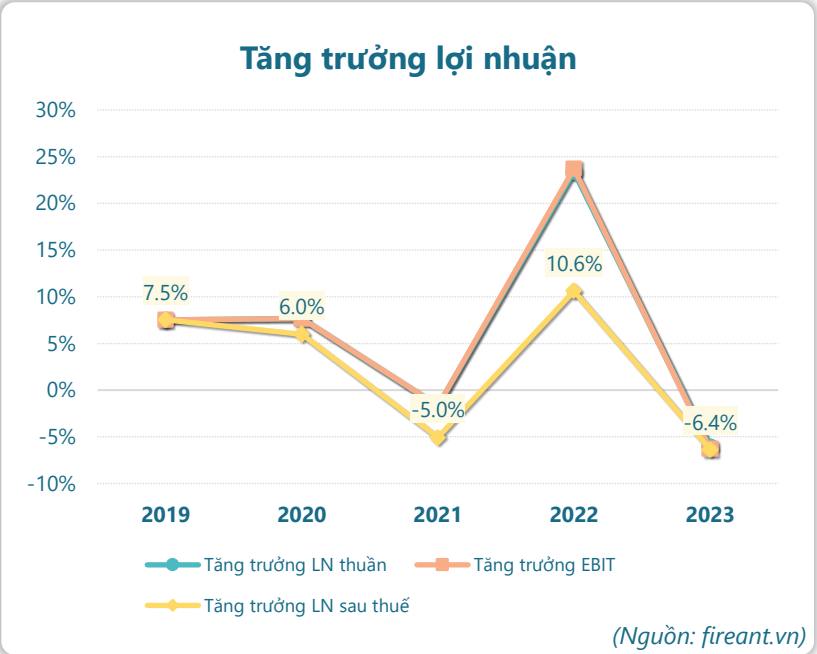
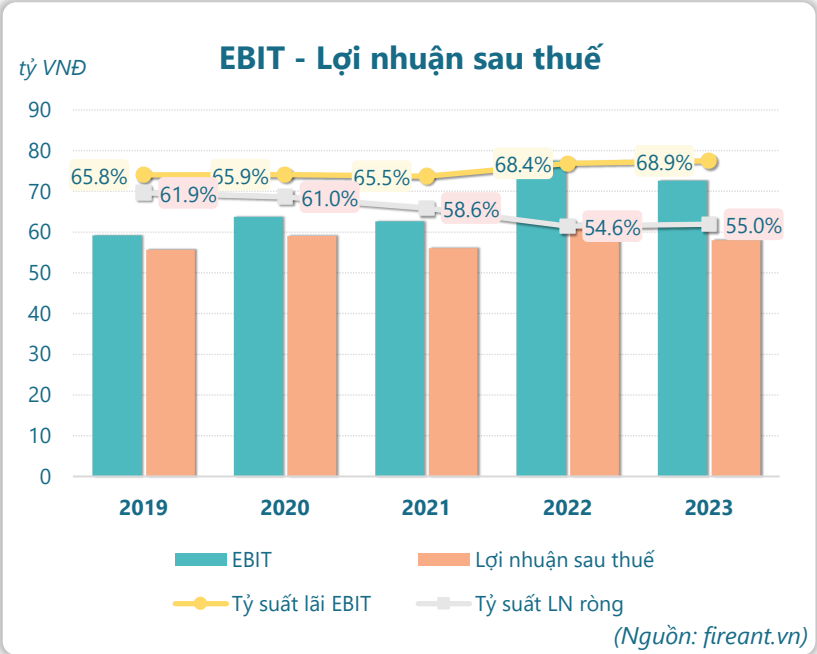
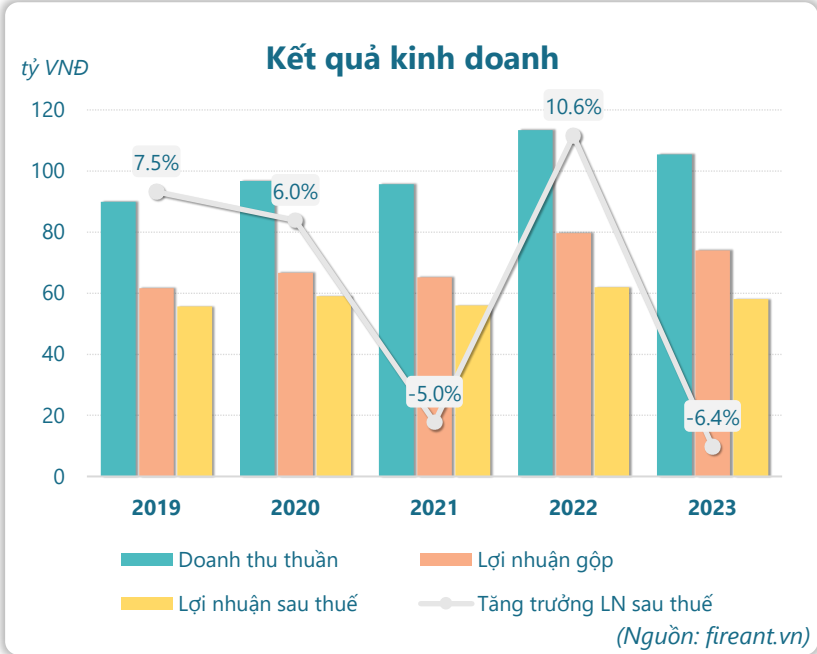


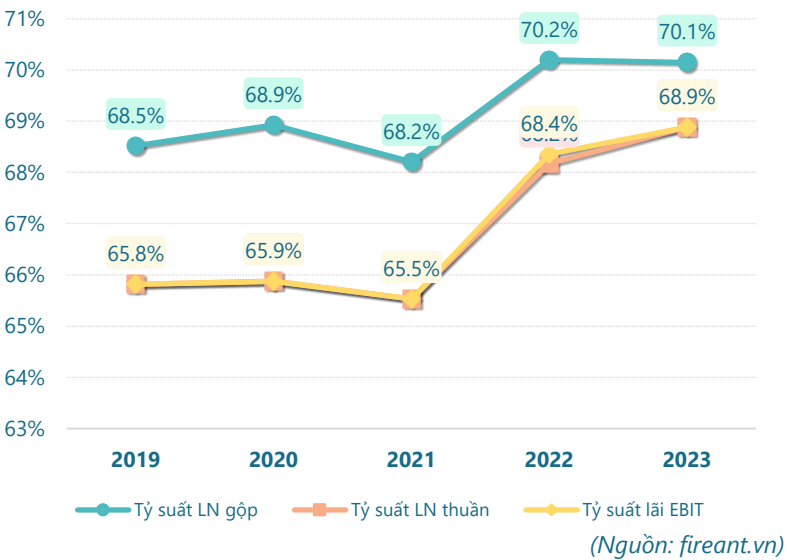
Ngày	65,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	4.3%	10.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	57,412 - 67,635
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	625
Số lượng CPLH (CP)	9,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,350
Sở hữu nước ngoài	3.0%
Beta	(0.05)
EPS	6,108
P/E	10.8

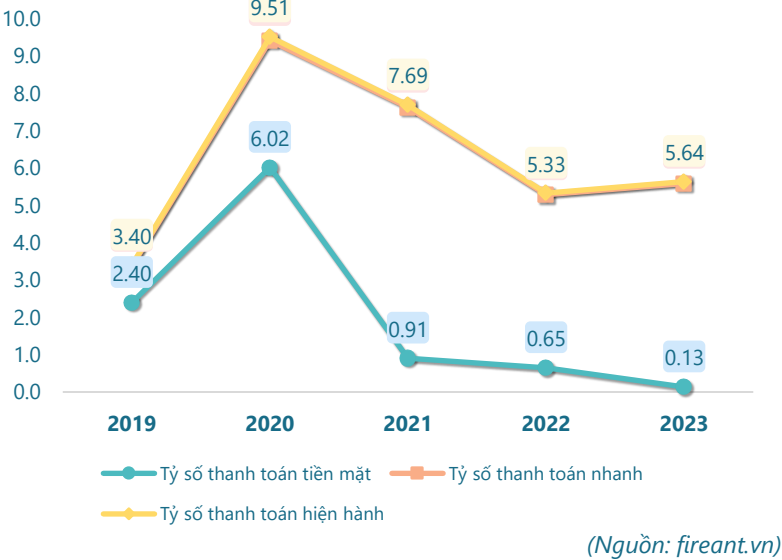




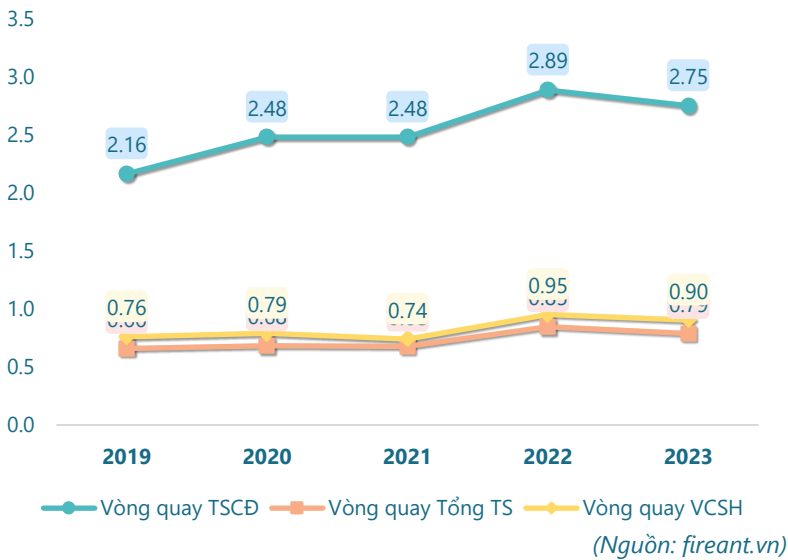
Tỷ suất lợi nhuận



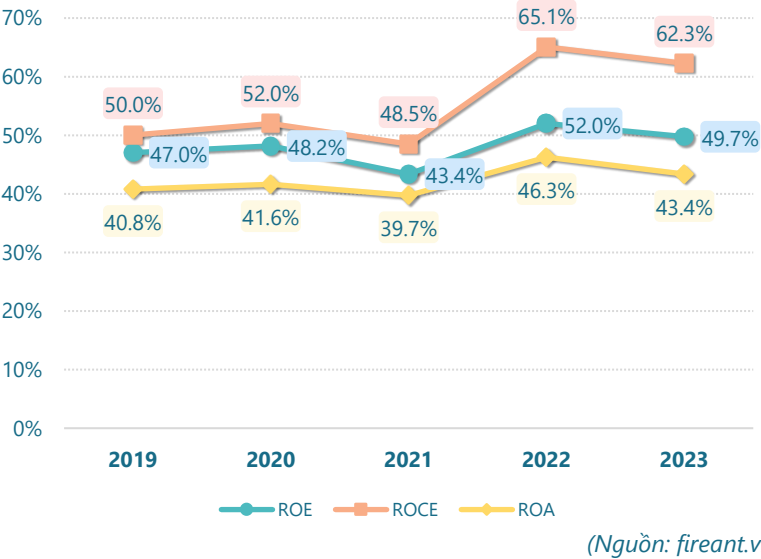
Chỉ số thanh khoản



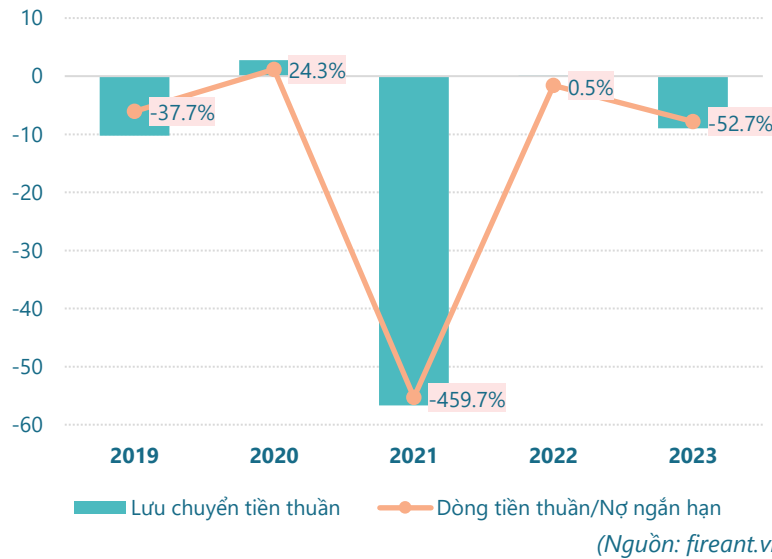
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

